

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
TẠI NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2012**

TÀI SẢN	MÃ số	Thuyết minh	30 THÁNG 06 NĂM 2012	SỐ ĐẦU NĂM
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN(100)=110+120+130+140+	100		346,893,414,313	276,595,908,271
I, Tiền và các khoản tương đương tiền	110		6,704,690,611	3,301,173,756
1. Tiền	111	V.01	6,704,690,611	3,301,173,756
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	47,060,454,236	33,404,902,663
1. Đầu tư ngắn hạn	121		48,785,011,236	33,404,902,663
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn h	129		(1,724,557,000)	
III. Các khoản phải thu	130		112,630,171,171	49,419,310,188
1- Phải thu của khách hàng	131		95,653,521,234	21,047,512,245
2- Trả trước cho người bán	132		14,833,378,438	22,151,886,207
3- Phải thu nội bộ	133			
4- Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	134			
5- Các khoản phải thu khác	135	V.03	2,930,810,259	7,007,450,496
6- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		(787,538,760)	(787,538,760)
IV. Hàng tồn kho	140		177,796,106,533	175,715,151,676
1- Hàng tồn kho	141	V.04	177,796,106,533	175,715,151,676
2- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2,701,991,762	14,755,369,988
1- Chi phí trả trước ngắn hạn	151		81,739,390	
2- Thuế GTGT được khấu trừ	152		184,601,649	2,970,935,127
3- Thuế và các khoản thuế phải thu nhà nước	154	V.05	1,481,105,563	3,976,358,661
4- Tài sản ngắn hạn khác	158		954,545,160	7,808,076,200

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

TÀI SẢN	MÃ số	Thuyết minh	30 THÁNG 06 NĂM 2012	SỐ ĐẦU NĂM
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		447,624,061,907	417,801,870,294
(200 = 210+220+240+250+260)				
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
2. Phải thu nội bộ dài hạn	213	V.06		
3. Phải thu dài hạn khác	218	V.07		
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi(*)	219			
II. Tài sản cố định	210		426,354,895,642	378,784,731,294
1- Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	152,951,745,105	154,256,052,366
- Nguyên giá	222		541,161,511,992	536,761,284,719
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(388,209,766,887)	(382,505,232,353)
2- Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3- tài sản cố định vô hình	227	V.10		
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	273,403,150,537	224,528,678,928
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12		
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		20,546,115,000	39,017,139,000
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		4,362,000,000	4,362,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	16,184,115,000	42,477,715,000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259			(7,822,576,000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		723,051,265	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	723,051,265	
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.21		
3. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		794,517,476,220	694,397,778,565

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Thuyết minh	30 THÁNG 06 NĂM 2012	SỐ ĐẦU NĂM
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+320)	300		583,353,013,262	468,984,827,613
I. Nợ ngắn hạn	310		383,492,898,061	308,258,657,382
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	285,401,050,554	236,913,670,791
2. Phải trả cho người bán	312		74,631,724,637	45,795,631,223
3. Người mua trả tiền trước	313		53,953,113	80,453,878
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	234,073,174	1,248,420,470
5. Phải trả công nhân viên	315		15,614,914,718	20,678,180,551
6. Chi phí phải trả	316	V.17	884,540,260	443,920,988
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả ,phải nộp khác	319	V.18	4,245,104,537	1,624,398,546
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi			2,427,537,068	1,473,980,935
II. Nợ dài hạn	330		199,860,115,201	160,726,170,231
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19		
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	199,735,413,491	160,480,536,223
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		124,701,710	245,634,008
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		211,164,462,958	225,412,950,952
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	211,164,462,958	225,412,950,952
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		185,000,000,000	185,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		(11,015,000,000)	(11,015,000,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		11,974,036,900	11,974,036,900
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		41,626,759	41,626,759
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		25,163,799,299	39,412,287,293
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
2. Nguồn kinh phí	432	V.23		
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		794,517,476,220	694,397,778,565

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	MÃ Thuyết số minh	30 THÁNG 06 NĂM 2012	SỐ ĐẦU NĂM
1 - Tài sản thuê ngoài	24		
2 - Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công			
3 - Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gởi			
4 - Nợ khó đòi đã xử lý			260,102,847
5 - Ngoại tệ các loại (USD)		219,347.63	84,057.51
6 - Dự toán chi sự nghiệp , dự án			

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN HỒNG NHÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HỒ ĐẶNG NHƯ DUYÊN

NGÀY 09 THÁNG 07 NĂM 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ NGỌC HOAN

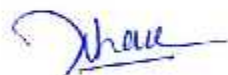
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2012**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	06 THÁNG NĂM 2012	06 THÁNG NĂM 2011
1.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.25	476,695,674,006	404,985,629,190
2.Các khoản giảm trừ doanh thu	2	VI.26	128,163,636	75,201,722
+ Chiết khấu thương mại	4			
+ Giảm giá hàng bán	5		128,163,636	
+ Giá trị hàng bán bị trả lại	6			75,201,722
+ Thuế TTĐB, thuế XK phải nộp	7			
3.Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ(10 = 01 - 02)	10	VI.27	476,567,510,370	404,910,427,468
4. GIÁ VỐN HÀNG BÁN	11	VI.28	439,062,626,654	366,563,272,397
5. LỢI NHUẬN GỘP (20=10 - 11)	20		37,504,883,716	38,347,155,071
6. DOANH THU H/ ĐỘNG T/CHÍNH	21	VI.29	12,091,968,093	4,520,621,463
7. CHI PHÍ TÀI CHÍNH	22	VI.30	16,872,100,875	12,408,893,702
Tr/đó : Chi phí lãi vay	23		16,138,904,899	10,623,504,467
8. CHI PHÍ BÁN HÀNG	24		2,422,970,592	1,819,381,453
9. CHI PHÍ QUẢN LÝ D/NGHIỆP	25		12,499,766,754	11,711,186,684
10. LỢI NHUẬN THUẦN TỪ HĐKD (30 = 20+(21-22)-(24+25)	30		17,802,013,588	16,928,314,695
11. THU NHẬP KHÁC	31		440,245,453	2,202,329,994
12 . CHI PHÍ KHÁC	32		83,206,644	224,237,192
13 . LỢI NHUẬN KHÁC (40 = 31-32)	40		357,038,809	1,978,092,802
14.TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (50 = 30+40)	50		18,159,052,397	18,906,407,497
15.CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH	51	VI.31	2,495,253,098	1,496,090,400
16.CHI PHÍ THUẾ TNDN HOẢN LẠI	52	VI.32		
17. LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN (60 = 50-51-52)	60		15,663,799,299	17,410,317,097
18.LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (*)	70		0.085	0.094

NGÀY 09 THÁNG 07 NĂM 2011

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG





NGUYỄN HỒNG NHÂN

HỒ ĐẶNG NHƯ DUYÊN



TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ NGỌC HOAN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

06 THÁNG NĂM 2012

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	6 THÁNG NĂM 2012	SỐ ĐẦU NĂM
<u>I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH</u>				
1. Tiền thu bán hàng cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1		464,548,020,297	667,445,545,670
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	2		(445,055,172,634)	(636,179,888,210)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3		(51,130,882,455)	(79,370,192,568)
4. Tiền chi trả lãi vay	4		(18,944,035,610)	(27,011,452,350)
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	5		0	(9,335,143,026)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		17,573,324,250	145,367,126,502
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(40,766,876,806)	(180,460,658,126)
<u>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HĐ SXKD</u>	20		<u>(73,775,622,958)</u>	<u>(119,544,662,108)</u>
<u>II - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</u>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác			(11,864,523,770)	(2,525,448,480)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác			0	0
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác			0	0
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác			0	0
5. Tiền chi góp vốn vào đơn vị khác			105,347,222	0
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			1,590,059,284	0
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia			0	3,060,398,000
<u>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HĐ ĐẦU TƯ</u>	30		<u>(10,169,117,264)</u>	<u>534,949,520</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

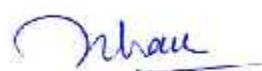
CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	6 THÁNG NĂM 2012	SỐ ĐẦU NĂM
III- LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ TÀI CHÍNH				
1.Tiền thu từ phát hành cổ phiếu ,nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0	0
2.Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu,mua			0	0
3.Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		451,299,830,463	538,671,292,820
4.Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(363,557,573,432)	(417,987,025,233)
5.Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		0	0
6.Cổ tức ,lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(394,000,000)	(360,000,000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HĐ TÀI CHÍNH	40		87,348,257,031	120,324,267,587
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ(50 = 20+30+40)				
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		3,403,516,809	1,314,554,999
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61		3,301,173,802	1,986,618,757
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ(70 = 50 + 61)	70	VII.34	6,704,690,611	3,301,173,756

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGÀY 09 THÁNG 07 NĂM 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HỒNG NHÂN

HỒ ĐẶNG NHƯ DUYÊN

LÊ NGỌC HOAN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Căn cứ vào kết quả thực hiện 6 tháng năm 2012 , Công Ty Cổ Phần Dệt May Nha Trang xin thuyết minh báo cáo tài chính 6 tháng năm 2012 của Công ty như sau :

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP :

- 1 - Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ Phần
- 2 - Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất kinh doanh sản phẩm công nghiệp ở thị trường nội địa và xuất nhập khẩu trực tiếp .
- 3 - Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất các loại bông, xơ , sợi , vải , nguyên liệu , phụ liệu phục vụ ngành dệt may , hoàn thiện sản phẩm dệt ; sản xuất hàng may mặc, kinh doanh khách sạn, du lịch , nhà hàng ...

II. Niên độ kế toán , đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán :

- 1 - Niên độ kế toán : Bắt đầu từ **01-01-2012** kết thúc **31-12-2012**.
- 2 - Đơn vị tiền tệ sử dụng kế toán: Đồng Việt Nam(VND - Đ)

III. Chế độ kế toán áp dụng :

1-Chế độ kế toán áp dụng :

Áp dụng theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam do Bộ tài chính ban hành.

2-Hình thức kế toán áp dụng :

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung .

IV.Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam :

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Các nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định về kế toán hiện hành ở Việt Nam.

V. Các chính sách kế toán áp dụng :

Chế độ chính sách kế toán được áp dụng theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính.

1.Nguyên tắc xác định các khoản tiền :

Bao gồm tiền mặt ,tiền gửi ngân hàng,tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua , dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : Quy đổi ra đồng tiền Việt Nam.
- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra VND :

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

+ Các chứng từ gốc và sổ chi tiết theo dõi bằng đồng ngoại tệ được qui thành Việt nam đồng theo tỷ giá thực tế ngân hàng ngoại thương công bố tại thời điểm có nghiệp vụ kinh tế phát sinh .

2. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho : Theo giá mua thực tế :
(Giá mua thực tế = Giá hoá đơn + chi phí vận chuyển, bốc dỡ)
- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ : Bình quân gia quyền .
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : Kê khai thường xuyên .
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được . Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ hàng.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác :

- Nguyên tắc ghi nhận : theo hoá đơn chứng từ.

5. Ghi nhận TSCĐ hữu hình và khấu hao TSCĐ

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế . Nguyên giá TSCĐ bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được TSCĐ tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng . Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó . Chi phí không thoả mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ .

- Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình :

Theo phương pháp khấu hao tuyến tính , tỷ lệ khấu hao theo qui định của Nhà nước tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 50
Máy móc và thiết bị	7 - 15
Phương tiện vận chuyển	10
Thiết bị , công cụ dụng cụ	3 - 5

6. Tài sản thuê hoạt động :

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá TSCĐ thuê tài chính : Việc ghi nhận nguyên giá của TSCĐ thuê tài chính tại thời điểm khởi đầu thuê được thực hiện theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 06 – “Thuê tài sản”. Sau thời điểm đó thực hiện theo quy định của chuẩn mực kế toán số 03 – “TSCĐ hữu hình”. Phương pháp khấu hao theo đường thẳng.

7. Ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư :

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : Bất động sản đầu tư được ghi nhận là tài sản phải đồng thời thoả mãn hai điều kiện sau theo chuẩn mực kế toán số 05 – “ Bất động sản đầu tư”:

- a. Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai; và
- b. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được xác nhận một cách đáng tin cậy.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : Sau khi được ghi nhận là tài sản, bất động sản được khấu hao theo chuẩn mực Kế toán số 03 – “ TSCĐ hữu hình” và chuẩn mực số 04 – “TSCĐ vô hình”. Phương pháp khấu hao : Theo đường thẳng.

8.Nguyên tắc vốn hoá các khoản chi phí đi vay và các khoản chi phí khác :

- Nguyên tắc vốn hóa các khoản chi phí đi vay : Có phân biệt từng khoản vay chi phí đi vay được vốn hóa khi có đủ điều kiện theo quy định Chuẩn mực kế toán số 16 – “Chi phí đi vay”
- Tỷ lệ vốn hóa chi phí đi vay được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ : Không.
- Nguyên tắc vốn hóa các khoản chi phí khác:
 - + Chi phí trả trước : Là khoản chi phí trả trước chi phí đi vay có đủ điều kiện được vốn hóa khi có đủ điều kiện theo quy định Chuẩn mực kế toán số 16 – “Chi phí đi vay” và theo chế độ kế toán hiện hành.
 - + Chi phí khác : Những khoản chi phí khác có đủ điều kiện được vốn hóa theo quy định Chuẩn mực kế toán số 16 – “Chi phí đi vay” và theo chế độ kế toán hiện hành.
- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Phương pháp đường thẳng
- Phương pháp phân bổ lợi thế thương mại : Không có

9.Nguyên tắc kế toán chi phí nghiên cứu và triển khai:

Thực hiện theo từng dự án cụ thể đã được phê duyệt.

10.Kế toán các khoản đầu tư tài chính :

- Các khoản đầu tư vào chứng khoán , công ty con , công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc .
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính và các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của công ty trong các tổ chức kinh tế này .

11.Kế toán các hoạt động liên doanh :

Chuẩn mực kế toán số 08 – “Thông tin tài chính về những khoản góp vốn liên doanh”.

12.Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác :

- Khoản phải trả thương mại và phải trả khác được ghi nhận khi công ty phát sinh nghĩa vụ nhận về một tài sản, tham gia một cam kết hoặc phát sinh các nghĩa vụ pháp lý nhưng chưa thanh toán vào thời điểm phát sinh, hoặc nhận trước tiền của khách hàng nhưng chưa thực hiện xong nghĩa vụ của mình.

13.Ghi nhận chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn, chi phí bảo hành sản phẩm, trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm :

- Chi phí phải trả được ghi nhận trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hoá dịch vụ đã sử dụng trong kỳ .

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc , mất việc .Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ . Trong trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc , mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí .

14.Ghi nhận các khoản chi phí trả trước , dự phòng :

- Ghi nhận các khoản chi phí trả trước: Được thực hiện theo chuẩn mực số 05 – “ Bất động sản đầu tư”, Chuẩn mực số 06 – “ Thuê tài sản”, chuẩn mực số 10 – “ Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái ” và chuẩn mực số 16 – “ Chi phí đi vay ”
- Ghi nhận các khoản chi phí dự phòng : Theo chuẩn mực số 02 – “Hàng tồn kho”, chuẩn mực số 10 – “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và chuẩn mực số 14 – “ Doanh thu và thu nhập khác ”

15.Ghi nhận các cổ phiếu quỹ , cổ tức :

- Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại , khoản tiền trả bao gồm các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn sở hữu .
- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố .

16.Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ và các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái :

- Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ .Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.
- Số dư các khoản tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá cuối năm .Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài Chính .

17.Nguồn vốn chủ sở hữu :

- Ghi nhận và trình bày cổ phiếu mua lại : Chưa có
- Ghi nhận cổ tức : sau khi có Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty
- Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế : Theo điều lệ của Doanh nghiệp

18.Nguyên tắc ghi nhận doanh thu :

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng; doanh thu cung cấp dịch vụ; doanh thu hoạt động tài chính: Áp dụng theo quy định của chuẩn mực số 14 – “ Doanh thu và thu nhập khác ” và chuẩn mực số 01 – “ Chuẩn mực chung ” .

V - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
- Tiền mặt	375,396,793	88,311,549
- Tiền gửi ngân hàng	6,329,293,818	3,212,862,207
- Tiền đang chuyển		
cộng	6,704,690,611	3,301,173,756
2. Các khoản đầu tư ngắn hạn khác:	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
- Đầu tư ngắn hạn khác	48,785,011,236	33,404,902,663
Tổng Công Ty cổ phần Phong Phú	12,698,534,236	32,204,902,663
Tổng Công TNHH MTV Dệt kim Đồng Phương	1,200,000,000	1,200,000,000
CN công ty CPXD & TM Dệt may VN	9,000,000,000	
Ngân hàng TMCP xnk Việt nam Eximbank	25,886,477,000	
cộng	48,785,011,236	33,404,902,663
3. Trích lập dự phòng các khoản đầu tư ngắn hạn khác:	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
- Đầu tư ngắn hạn khác	1,724,557,000	
Ngân hàng TMCP xnk Việt nam Eximbank	1,724,557,000	
cộng	1,724,557,000	
4. Phải thu khách hàng	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	63,972,599,935	16,709,547,799
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	2,679,114,901	692,575,797
Công ty Cổ phần Vải thời trang Phong Phước	840,452,131	840,452,131
Công ty Cổ Phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà	864,902,256	864,902,256
Sanmar Corporation	21,880,385,978	
Toyobo specialties trading Co.LTD	1,812,036,000	
Orchid Apprel, LLC	1,373,985,670	
Các khách hàng khác	2,230,044,363	1,940,034,262
	95,653,521,234	21,047,512,245
5. Trả trước cho người bán	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
Cty TNHH tm dịch vụ Điện quang	3,601,609,448	1,475,881,000
CN công ty CPXD & TM Dệt may VN	8,304,099,138	9,533,415,199
Cty TNHH tm & dv VietSin	1,504,013,500	
Chemfine International Co .LTD	505,915,800	
Groz Beckert	148,351,621	
Uster Technologies . LTD	111,962,427	
Các khách hàng khác	657,426,504	11,142,590,008
	14,833,378,438	22,151,886,207

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG
Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
- Phải thu khác	2,930,810,259	7,007,450,496
Trong đó :		
- Thu cổ phần hóa hỗ trợ , trợ cấp thôi việc theo ND187	1,569,724,346	4,514,294,997
- Thu tiền chuyển nhượng cổ phần Lê Trung Hải	220,000,000	220,000,000
- Thu lãi cổ tức Eximbank		1,808,352,000
- Thu lãi góp vốn Cty TNHH 1 thành viên 8/3		170,927,519
- Thu lãi đầu tư ngắn hạn Tổng Cty CP Phong Phú	1,091,206,676	
- Phải thu khác	49,879,237	293,875,980
cộng	2,930,810,259	7,007,450,496
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu của Công ty Cổ phần Dệt May Hapaco Hải Phòng	787,538,760	787,538,760
	787,538,760	787,538,760
8. Hàng tồn kho	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
- Hàng mua đang đi trên đường	110,500,000	
- Nguyên liệu , vật liệu	60,760,349,410	26,229,134,113
- Công cụ , dụng cụ	9,155,299	8,802,298
- Chi phí SX , KD dở dang	45,532,686,078	38,874,818,166
- Thành phẩm	69,782,992,192	93,958,058,316
- Hàng hoá	1,600,423,554	16,644,338,783
Cộng	177,796,106,533	175,715,151,676
9 Thuế và các khoản thuế phải thu nhà nước	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
-Thuế GTGT được khấu trừ	184,601,649	
- Thuế TNDN nộp thừa	1,481,105,563	3,976,358,661
Cộng	1,665,707,212	3,976,358,661
11 tài sản ngắn hạn khác	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
- Ký quỹ ký cược ngắn hạn	769,845,160	7,740,726,200
Trong đó :		
- Dự án 09 máy ống Murata (19,650USD) NH ABB		409,270,200
- Dự án 02 máy ống Murata (34935,03 USD) NH VietinBank		7,331,456,000
- Dự án máy xé thô (5330USD) VCB	111,013,240	
- Dự án máy dệt kim (31 580USD) ABB	658,831,920	
- Phải Thu tạm ứng	184,700,000	67,350,000
Cộng	954,545,160	7,808,076,200
12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
- Tổng số chi phí XD CB dở dang	273,403,150,537	224,528,678,928
Trong đó : Những công trình lớn		
+ Công trình 04 vụn cọc sợi	269,785,776,658	224,528,678,928
+ Công trình 02 máy xé sợi thô	1,302,976,887	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG
Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

10. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình					
+ Số dư đầu năm	73,502,081,863	449,759,746,236	10,568,974,610	2,930,482,010	536,761,284,719
- Mua trong năm	941,073,460	8,028,739,156	128,820,749	934,180,149	10,032,813,514
- Đầu tư XD CB hoàn thành					0
- Tăng khác					0
- Chuyển sang BĐS đầu tư					0
- Thanh lý , nhượng bán		-4,280,527,233	-340,000,000		-4,620,527,233
- Giảm Đánh giá lại tài sản				-1,012,059,008	-1,012,059,008
+ Số dư cuối năm	74,443,155,323	453,507,958,159	10,357,795,359	2,852,603,151	541,161,511,992
Giá trị hao mòn lũy kế (*)					0
+ Số dư đầu năm	36,596,602,033	338,140,954,404	6,737,138,743	1,030,537,173	382,505,232,353
- Khấu hao trong năm	1,467,271,613	8,356,593,576	358,781,871	142,414,707	10,325,061,767
- Tăng khác				75,904,425	75,904,425
- Chuyển sang BĐS đầu tư					0
- Thanh lý , nhượng bán		-4,280,527,233	-340,000,000		-4,620,527,233
- Giảm khác				(75,904,425)	-75,904,425
+ Số dư cuối năm	38,063,873,646	342,217,020,747	6,755,920,614	1,172,951,880	388,209,766,887
Giá trị còn lại của TSCĐ HH					0
- Tại ngày đầu năm	36,905,479,830	111,618,791,832	3,831,835,867	1,899,944,837	154,256,052,366
- Tại ngày cuối năm	36,379,281,677	111,290,937,412	3,601,874,745	1,679,651,271	152,951,745,105

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****12a. Đầu tư dài hạn khác**

	NĂM 2012		SỐ ĐẦU NĂM	
	SỐ LƯỢNG	TIỀN	SỐ LƯỢNG	TIỀN
- Đầu tư dài hạn khác		42,101,715,000		42,477,715,000
+ Cổ phiếu EXBank	1,271,680	25,917,600,000	1,291,680	26,293,600,000
+ Cổ phiếu Bông Tây nguyên	2,530	266,915,000	2,530	266,915,000
+ Cổ phiếu Tổng công ty Phong Phú	399,776	5,017,200,000	399,776	5,017,200,000
+ Cty CP xúc tiến thương mại ĐT Phong Phú		900,000,000		900,000,000
+ Cty ĐT nhà và đô thị Nha Trang		10,000,000,000		10,000,000,000

12b. Đầu tư vào công ty con

	4,362,000,000	4,362,000,000
+ Cty CP khánh Phú	4,362,000,000	4,362,000,000

cộng

	39,017,139,000	39,017,139,000
--	-----------------------	-----------------------

12c. Doanh thu hoạt động tài chính

	12,091,968,093	16,533,968,306
--	-----------------------	-----------------------

- Đầu tư dài hạn khác

+ Lãi chuyển nhượng cổ phiếu EximBank		
+ Lãi chuyển nhượng cổ phiếu TT Phong Phước		
+ Lãi được chia từ dự án 460 Phố Minh		4,375,830,183

Khai _ Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

+ Thu nhập từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (Bảo Long)		423,890,502
+ Chênh lệch tỷ giá	412,608,767	2,974,138,322
+ Cổ tức cổ phiếu EximBank còn lại	676,099,684	
- Thu bằng tiền		3,313,252,000
- Chênh lệch đánh giá lại cuối năm theo BBKT		1,359,024,000
- Hoàn nhập dự phòng tài chính CP EximBank	6,098,019,000	
+ Cổ tức cổ phiếu Tổng Cty cổ phần Phong Phú	799,752,000	799,552,000
+ Lãi cho vay vốn Tổng Cty cổ phần Phong Phú	2,179,235,208	
+ CN Công ty CPXD & TM Việt Nam	265,805,555	
+ Lãi tiền gửi Ngân hàng , lãi tiền ký quỹ	72,497,879	772,207,008
+ Lãi bán ngoại tệ		98,190,720
+ Cổ tức được chia từ Bông Tây Nguyên (15% - T5)	37,950,000	
+ Lãi đầu tư thương mại Phong phú (Tăng vốn)		243,000,000
+ Cty ĐT nhà và đô thị Nha Trang	1,550,000,000	1,555,498,000
+ Đánh giá trên lệch tỷ giá cuối kỳ		619,385,571
+ Lãi khác hạn khác		

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG
Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

+ Sửa chữa Nhà máy Dệt kim	253,673,981	
+ Sửa chữa Nhà máy May 2	111,262,256	
+ Sửa chữa đường ống nước	18,000,000	
+ Sửa chữa xe	17,250,909	
+ Quy hoạch sợi	1,914,209,846	
cộng	273,403,150,537	224,528,678,928
13. Đầu tư vào công ty con	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
- Công ty cổ phần đầu tư Khánh Phú	4,362,000,000	4,362,000,000
	4,362,000,000	4,362,000,000
14. Đầu tư dài hạn khác	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
- Cổ phiếu ngân hàng EximBank (1.271.680)		26,293,600,000
- Cổ phiếu Tổng công ty cp Phong Phú (399.776)	5,017,200,000	5,017,200,000
- Cổ phiếu Tổng công ty cp Bông tây nguyên (2.530)	266,915,000	266,915,000
- Công ty CP đầu tư Nhà và Đô thị Nha Trang	10,000,000,000	10,000,000,000
- Công ty CP xúc tiến thương mại và ĐT Phong Phú	900,000,000	900,000,000
	16,184,115,000	42,477,715,000
15. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
- Trích lập dự phòng cổ phiếu EXimBank		7,822,576,000
		7,822,576,000
16 - Vay và nợ ngắn hạn	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
- Vay ngắn hạn	279,616,550,554	225,344,670,791
-CN Ngân hàng Công Thương KH	23,988,179,810	17,962,703,107
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh KH	163,550,701,075	132,802,654,110
-CN Cty Tài chính Dệt May	20,769,200,363	29,169,519,359
-Ngân hàng TMCP An Bình - KH	5,874,592,031	8,352,597,905
-Ngân hàng - TMCP quân đội -KH	38,473,334,009	37,057,196,310
-Ngân hàng - TMCP Hàng hải -KH	5,858,507,151	
-Ngân hàng - HSBC	21,102,036,115	
- Vay dài hạn đến hạn trả	5,784,500,000	11,569,000,000
+ 12000 Cọc sợi mới	4,716,000,000	9,432,000,000
+ Nhà máy may 3	206,000,000	412,000,000
+ 03 máy ống tự động	862,500,000	1,725,000,000
cộng	285,401,050,554	236,913,670,791
17 - Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
- Thuế GTGT		12,211,754
- Thuế Thu nhập cá nhân	68,527,066	5,027,396
- Các khoản phải nộp khác		1,231,181,320
- Các khoản lệ phí và các khoản phải nộp khác	165,546,108	
cộng	234,073,174	1,248,420,470

18 . Chi phí phải trả	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
- Chi phí trích trước kiểm toán		25,772,727
- Trích trước lãi vay ngân hàng 5 ngày cuối tháng 6/2012	854,540,260	415,148,261
- Chi phí trích trước Chi Nhánh TPHCM	30,000,000	3,000,000
cộng	884,540,260	443,920,988
19. Các khoản phải trả ,phải nộp khác	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
- Kinh phí công đoàn	268,505,654	56,574,454
- Bảo hiểm xã hội	827,553,309	
- Bảo hiểm Y tế	453,878,558	469,207,183
- Bảo hiểm thất nghiệp		5,121,992
- Các khoản phải trả , phải nộp khác	2,695,167,016	1,093,494,917
Trong đó :		
- Các khoản phải trả - nhà ăn	1,301,713,884	
- Các khoản phải trả - Cơ khí	206,841,833	
- Cty TNHH TM DV SX Song Hoàng - cổ tức năm 2011	1,177,872,000	
- Các khoản phải trả - khác	8,739,299	
cộng	4,245,104,537	1,624,398,546
20. Quỹ khen thưởng phúc lợi	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
Số dư tại 01/01	1,473,980,935	1,391,926,898
Trích từ lợi nhuận sau thuế	1,518,287,293	1,266,796,837
Tặng khác	51,400,260	3,788,000
Chi khen thưởng, phúc lợi	(616,131,420)	(1,188,530,800)
	2,427,537,068	1,473,980,935
21. Các khoản vay và nợ dài hạn	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
- Vay ngân hàng		
Trong đó :		
- Dự án may 3 (Ngân hàng An Bình)	1,030,000,000	1,030,000,000
- Dự án 12 vạn cọc sợi (Ngân hàng đầu tư Phát triển)	6,921,335,535	6,921,335,535
- Dự án 3 máy savio (Ngân hàng An Bình)	4,743,750,000	4,743,750,000
- Dự án 04 vạn cọc sợi (Ngân hàng Việt ComBank)	187,040,327,956	147,785,450,688
cộng	199,735,413,491	160,480,536,223
22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
Số dư tại 01/01	245,634,008	
Số trích trong năm	976,625,105	1,645,319,793
Số chi trong năm	-1,097,557,403	-1,399,685,785
Số dư tại 31/12	124,701,710	245,634,008
24. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	6 tháng năm 2012	Số đầu năm

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****22. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn đầu tư của CSH	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng	cổ phiếu quỹ	cộng
A	1	2	3	4	5
Số dư đầu năm trước	185,000,000,000	11,974,036,900	41,626,759	-11,015,000,000	186,000,663,659
- Tăng vốn trong năm trước					0
- Lợi nhuận trong năm trước	39,412,287,293				39,412,287,293
- Tăng khác					0
- Giảm vốn trong năm trước					0
- Lỗ trong năm trước					0
- Giảm khác					0
Số dư cuối năm trước	224,412,287,293	11,974,036,900	41,626,759	-11,015,000,000	225,412,950,952
Số dư đầu năm nay	224,412,287,293	11,974,036,900	41,626,759	-11,015,000,000	225,412,950,952
					0
- Tăng vốn trong năm nay					0
- Lợi nhuận trong năm nay	18,059,361,856				18,059,361,856
- Tăng khác					0
- Giảm vốn trong năm nay					0
- Lỗ trong năm nay					0
- Giảm khác	-30,478,517,908				-30,478,517,908
Số dư cuối năm nay	211,993,131,241	11,974,036,900	41,626,759	-11,015,000,000	212,993,794,900
					0

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG
Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Vốn góp của Tổng công ty cổ phần Phong Phú	136,143,750,000	136,143,750,000
- Cổ phiếu Quỹ	10,000,000,000	10,000,000,000
- Vốn góp của đối tượng khác	38,856,250,000	38,856,250,000

cộng	185,000,000,000	185,000,000,000
-------------	------------------------	------------------------

25. Cổ phiếu	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18,500,000	18,500,000
Trong đó :		
+ Cổ phiếu Tổng công ty CP Phong Phú	13,614,375	13,614,375
+ Cổ phiếu Quỹ	1,000,000	1,000,000
+ Cổ phiếu của đối tượng khác	3,885,625	3,885,625
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
cộng	18,500,000	18,500,000

26. Các quỹ của doanh nghiệp	6 tháng năm 2012	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	11,974,036,900	11,974,036,900
- Quỹ dự phòng tài chính	41,626,759	41,626,759
- Cổ phiếu Quỹ	(11,015,000,000)	(11,015,000,000)
cộng	1,000,663,659	1,000,663,659

VI - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	6 tháng năm 2012	6 tháng năm 2011
Tổng doanh thu	476,695,674,006	404,985,629,190
Các khoản giảm trừ:	128,163,636	75,201,722
Chiết khấu thương mại		
Giảm giá hàng bán	128,163,636	
Hàng bán bị trả lại		75,201,722
Thuế tiêu thụ đặc biệt		
Doanh thu thuần	476,567,510,370	404,910,427,468
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	476,567,510,370	404,910,427,468
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư thu hồi và dịch vụ		
Giá vốn hàng bán	439,062,626,654	365,753,648,671
Giá vốn của thành phẩm	439,062,626,654	365,753,648,671
Giá vốn của hàng hóa, vật tư thu hồi và dịch vụ		
Cộng	439,062,626,654	365,753,648,671
Lợi nhuận gộp	37,504,883,716	39,156,778,797.00

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	2,222,572,376	576,143,701
Lãi được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh		
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3,063,801,684	2,355,050,000
Lãi chênh lệch tỷ giá	412,608,767	1,461,653,003

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG
Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Lãi do đánh giá cổ phiếu EximBank	6,098,019,000	
Doanh thu tài chính khác	294,966,266	60,609,474
Cộng	12,091,968,093	4,453,456,178
Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	16,138,904,899	11,283,485,565
Lỗ chênh lệch tỷ giá	702,072,976	598,868,308
Chi phí tài chính khác	31,123,000	60,610,000
Cộng	16,872,100,875	11,942,963,873
Chi phí bán hàng		
Chi phí cho nhân viên		
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	119,291	
Chi phí dịch vụ mua ngoài		-
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	2,422,851,301	1,886,080,479
Cộng	2,422,970,592	1,886,080,479
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	5,586,317,584	4,632,902,396
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	31,899,825	65,299,453
Chi phí khấu hao tài sản cố định	607,517,012	434,072,915
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	6,274,032,333	6,578,911,920
Cộng	12,499,766,754	11,711,186,684
Thu nhập khác		
Thu thanh lý tài sản cố định	391,972,726	2,174,681,819
Các khoản thu nhập khác	48,272,727	18,024,700
Cộng	440,245,453	2,192,706,519
Chi phí khác		
Giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý	700,002	136,320,798
Các khoản chi phí khác	82,506,642	87,916,394
Cộng	83,206,644	224,237,192
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	6 tháng năm 2012	6 tháng năm 2011
Lợi nhuận kế toán trước thuế	18,063,604,472	18,906,407,497
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	482,118,261	227,417,110
Các khoản chi phí không được trừ	340,715,728	227,417,110
Lỗ do chênh lệch đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ	141,402,533	
Các khoản điều chỉnh giảm	-3,132,645,229	-2,355,050,000
Cổ tức và lợi nhuận được chia	-3,063,801,684	-2,355,050,000
Lãi do chênh lệch đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ	-68,843,545	
Tổng thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	15,413,077,504	16,778,774,607

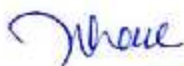
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG
 Địa chỉ : Xã Vĩnh Phương - TP Nha Trang - Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo thuế suất 25%	3,853,269,376	4,194,693,652
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 50% theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp		-2,057,421,652
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo quy định tại Nghị định 101/2011/NĐ-CP của Chính phủ		-641,181,600
Điều chỉnh giảm thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-1,381,878,259	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2,471,391,117	1,496,090,400

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	6 tháng năm 2012	6 tháng năm 2011
+ Chi phí nguyên liệu , vật liệu	273,602,509,256	269,075,492,222
+ Chi phí nhân công	59,617,570,886	55,020,997,507
+ Chi phí khấu hao TSCĐ	10,325,061,767	8,913,930,052
+ Chi phí dịch vụ mua ngoài	57,160,285,721	50,848,495,482
+ Chi phí khác bằng tiền	28,680,553,583	23,058,211,680
cộng	429,385,981,213	406,917,126,943

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN HỒNG NHÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HỒ ĐĂNG NHƯ DUYÊN

NGÀY 9 THÁNG 07 NĂM 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC




 LÊ NGỌC HOAN